

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 13-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Luân.

2. Bà Lò Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985, tại huyện T, TP. H; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đào Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021, được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Trọng L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989, tại huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án, tiền sự: không; con ông: Trần Trọng H và bà Trần Thị L; vợ: Đào Thị T; con: Có 02 con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021, được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Đình T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990, tại huyện T, TP. H; nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện T, TP. H; nơi tạm trú: Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án, tiền sự: không; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị ; vợ: Tô Thị T;

con: Có 03 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021, được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị T; trú tại: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
2. Anh Đỗ Quý T; trú tại: Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2021, Nguyễn Văn H và Trần Trọng L cùng trú ở bản T, xã C, huyện Yu, tỉnh Sơn La rủ nhau xuống thị trấn Y, huyện Y uống bia. H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA - Airblade, BKS: 26K9- 2989, chở L ngồi sau, đi xuống thị trấn Y, trên đường đi H rủ L đánh bạc dưới hình thức ba cây, L đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy chở L đến xưởng mộc của Đỗ Quý T, tại Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La (nơi L đang làm thuê) ngồi uống nước. Tại đây, H sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Đình T rủ đánh bạc. Nguyễn Đình T đồng ý. Khi Nguyễn Đình T đến nơi, H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ trên bàn uống nước của Đỗ Quý T rồi cùng Nguyễn Đình T và Trần Trọng vào phòng nghỉ cho thợ làm mộc của gia đình Đỗ Quý T ở cạnh đó đánh bạc.

Các bị cáo thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, luật chơi cụ thể như sau: Từ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, loại bỏ ra các quân từ 10 đến K, sử dụng 36 quân bài từ A đến 9. Sau đó, lượt đầu tiên chia cho mỗi người 03 quân bài, người chơi cộng tổng số điểm trên 03 quân bài ai điểm cao nhất sẽ được làm “chương”. Ai làm “chương” sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo và so điểm với những người chơi khác, nếu ai cao điểm hơn người cầm “chương” thì sẽ được nhận 50.000đ trên/ván, ai ít điểm hơn người cầm chương sẽ phải trả 50.000 đồng/ván cho “chương”, riêng người tổng điểm được 10 sẽ được làm “chương” ở ván tiếp theo và thắng được của những người còn lại 100.000 đồng/người/ván. Nếu có nhiều người cùng được 10 điểm sẽ so chất theo thứ tự từ cao đến thấp “rô - cơ - bích - tép”. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn H có 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Trần Trọng L mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Đình T mang theo số tiền 6.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Đánh đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị trấn Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 13.400.000 đồng ; 01 bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9 ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Airblade, màu sơn trắng, BKS: 26K9- 2989, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình T.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số: 95, trưng cầu Phòng PC 09 – Công an tỉnh Sơn La giám định: Số tiền 13.400.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là thật hay giả.

Tại bản kết luận số: 707 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 13.400.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSYC ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 16 tháng đến 22 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng L mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 9 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng và hai chiếc điện thoại di động của hai bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình T; Án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Thị T trình bày tại biên bản ghi lời khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - Airblade, BKS: 26K9-2989 là của gia đình chị cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn sử dụng để đi lại. Việc bị cáo H tham gia đánh bạc chị Đào Thị T không biết, chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại, Chị Đào Thị T không có yêu cầu đề nghị gì.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Quý T trình bày tại biên bản ghi lời khai: Ngày 01/4/2021 các bị cáo đến xưởng mộc của gia đình có hành vi đánh ba cây, anh T không biết. Bộ bài tú lơ khơ đã cũ đề nghị tiêu hủy. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị T, anh Đỗ Quý T vắng mặt, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh T theo quy định tại 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 18 giờ, ngày 01/4/2021 tại phòng nghỉ cho thợ làm mộc của gia đình Đỗ Quý T thuộc Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T đang có hành vi dùng quân bài tú lơ khơ đánh ba cây, sát phạt nhau được thua bằng tiền ai làm “chương” sẽ là người chia bài và so điểm với những người chơi khác, nếu ai cao điểm hơn người cầm “chương” thì sẽ được nhận 50.000đ trên/ván, ai ít điểm hơn người cầm chương sẽ phải trả 50.000 đồng/ván cho “chương”, riêng người tổng điểm được 10 sẽ được làm “chương” ở ván tiếp theo và thắng được của những người còn lại 100.000 đồng/người/ván. Khi đang chơi thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bài ba cây được thua bằng tiền, khi tham gia chơi Nguyễn Văn H có 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Trần Trọng L mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Đình T mang theo số tiền 6.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bài là 13.400.000 đồng. Khi bị bắt, các bị cáo đã dồn hết vào giữa chiếu bạc nên không biết được số tiền thắng thua. Kết luận giám định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bài là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm

sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T do hám lợi, đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền Xét hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc, kinh tế gia đình và là cơ sở phát sinh tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Song số tiền sát phạt nhau không lớn, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.400.000 đồng là hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự “phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội. Các bị cáo trong vụ án đều tham gia với vai trò thực hành, không có bị cáo giữ vai trò chủ mưu, tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng rủ rê đánh bạc, các bị cáo Trần Trọng L, Nguyễn Đình T là những người tích cực thực hiện tội phạm. Vì vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo H là người khởi xướng phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L, Nguyễn Đình T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần vận dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ sự phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mức độ phạm tội không lớn, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo có đơn xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền nơi cư trú. Xét chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, cần vận dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp theo dõi, giúp đỡ các bị cáo theo quy định.

[4] Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021 được tại ngoại, được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hàng tháng còn phải chịu khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% thu nhập. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, hiện nay do dịch bệnh covid không có công ăn việc làm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Đối với Đỗ Quý T là chủ xưởng mộc, khi Nguyễn Văn H, Trần Trọng L và Nguyễn Đình T đánh bạc tại phòng nghỉ cho thợ mộc của gia đình, Đỗ Quý T không biết và không hưởng lợi gì về việc các bị cáo đánh bạc. Do đó cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với bộ quần bài 36 quân từ A đến 9 là của anh Đỗ Quý T, anh T không có ý kiến đề nghị gì, bộ quần bài đã cũ không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 13.400.000 đồng và hai chiếc điện thoại di động của hai bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình T là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – Airbalde, BKS: 26K9 – 2989, màu sơn trắng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của chị Đào Thị T, trú tại: bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Chị Đào Thị T cho bị cáo H mượn chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại từ đầu năm 2021, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết. Nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Đào Thị T. Chị Đào Thị T không có yêu cầu đề nghị gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trọng L và Nguyễn Đình T phạm tội Đánh bạc

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng (mười tám tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày (năm ngày) tạm giữ, từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021 bằng 15 ngày (mười lăm ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 17 tháng (mười bảy tháng) 15 ngày (mười lăm ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban

nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Văn H về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng L 15 tháng (mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày (năm ngày) tạm giữ, từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021 bằng 15 ngày (mười lăm ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng (mười bốn tháng) 15 ngày (mười lăm ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Trọng L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Trần Trọng L về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 tháng (mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày (năm ngày) tạm giữ, từ ngày 01/4/2021 đến ngày 05/4/2021 bằng 15 ngày (mười lăm ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng (mười bốn tháng) 15 ngày (mười lăm ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Đình T về tội Đánh Bạc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung; Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số vật chứng gồm:

- 13.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình T.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn Y,
- C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

